

**THIÊN THỦ THIÊN NHÂN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT MẪU  
ĐÀ LA NI THÂN KINH**

*Hán dịch: Đồi Đường – Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư  
BỒ ĐỀ LƯU CHÍ (Bodhi Ruci)  
Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát chấp tay cung kính bạch rằng: “Thế Tôn Ứng Chính Biến Tri! Thân trước của con có phước đức nhân duyên chẳng thể nghĩ bàn. Nay mong Đức Thế Tôn thọ ký cho con, muốn khiến cho thân con khởi dậy, dùng Tâm Đại Từ Bi Bạt Đạo sẽ vì lợi ích cho tất cả chúng sinh cắt đứt các sự trôi buộc, diệt 8 sự sợ hãi. Nay con muốn nói Mẫu Đà La Ni khiến cho chúng sinh đời sau nương theo sức uy thần của Mẫu Đà La Ni này đều xa lìa Nhân Khổ, được quả an vui.

Thế Tôn! Trong 500 năm sau, tùy theo quốc thổ, thành ấp, tụ lạc, núi, rừng, dưới gốc cây có các hàng Bát Sô, Bát sô ni, các kẻ trai lành, người nữ thiện thường hay ngày đêm 6 Thời y theo Pháp đọc tụng thọ trì Mẫu Đà La Ni Tối Thắng Pháp môn. Con dùng niệm báo đáp ân đức của Như Lai thường đều tùy toại ủng hộ người ấy chẳng hề buông bỏ, chẳng để cho tất cả quỷ thần yêu ghét tranh đua xâm phạm nhiễu hại. Lại khiến cho tất cả nghiệp chướng nặng nề của đời trước được tiêu diệt trong một thời, tùy được tất cả Đà La Ni, Thần chú, Đàn Ấn, mọi loại Pháp Môn đều được thành tựu”.

Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Sau 500 năm, chúng sinh ế nhiều phước mỏng, phần lớn chẳng có thể chuyên nniệm. Giả sử có người trì, lại bị Quỷ thần xâm hại.

Nay con giữ gìn dùng lực Uy Thần, Thông lực Tự Tại của Đức Phật rộng làm nhiều ích cho tất cả chúng sinh; an vui các hàng Trời, A Tu La ... Ấy là nên nói Mẫu Đà La Ni Tam Muội Gia Môn.

Trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ, con từng gần gũi, tự cúng dường, thọ trì Pháp Đà La Ni như vậy. Lại thấy các Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại cũng đều nhân theo Mẫu Đà La Ni Tam Muội Gia Môn này được thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttara Samyaksambuddha – Vô Thượng

Chính Đẳng Chính Giáng). Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay thường chuyên niệm, đọc tụng, thọ trì Mẫu Đà La Ni Tối Thắng, Pháp Môn này thời người ấy ở đời hiện tại miệng nói lành lợi lưu loát không bị trở ngại, thông đạt Tuệ Giải. Ở trong đại chúng của tất cả Trời, người là bậc đệ nhất. Người nghe vui vẻ thấy đều cúi đầu. Ở nơi sinh ra thường được cung thị nhìn thấy Phật, Pháp, Tăng. Nói ra điều gì, người đời đều tin nhận. Nên biết ấy là sức uy thần Tự Tại của chư Phật chứ chẳng phải là tự lực của Ta”

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng :”Lành thay! Lành thay! Ông hay làm lợi ích an vui cho tất cả hàng Trời, Người, A Tu La ... với Tinh Nghiệp Đạo như vậy. Nay Ta dùng Trí Ấn (Jñāna Mudra) ấn cho, khiến cho ông vĩnh viễn chẳng thoái chuyển mọi loại tâm Đại Từ Đại Bi phương tiện”.

Lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nhớ trong vô lượng kiếp của đời quá khứ, lúc mới trì Mẫu Đà La Ni Pháp Môn này trong núi Bồ Đà Lạc (Potala) con gặp Ma Vương (Māra Rāya) thống lãnh các chúng Ma gây nhiễu loạn Pháp của con khiến cho Chú Cú (câu chú của Thần chú) chẳng được thành tựu. Thời con liền dùng Mẫu Đà La Ni này giảng phục làm cho chúng Ma thấy đều lui tan. Nên biết sức của Đà La Ni này chẳng thể luận bàn”.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát dùng Đại Từ Bi, vì lợi ích an vui cho chư Thiên với người đời liền ở trước mặt Đức Phật diễn nói Thiên Thủ Thiên Nhân Mẫu Đà La Ni Đại Thân Chú là (Dùng Tổng Nhiếp Thân Ấn ở lúc sau)

- 1. Ná ma Tát-bà nhạ gia**
- 2. Ná mô Hát-la đát-na đá-la gia dã**
- 3. Ná mạc A nhĩ đà bà gia, đát tha yết da gia**
- 4. A la ha đề, tam miệu tam bột đà gia**
- 5. Ná mạc A lợi-gia phộc lộ chỉ đế**
- 6. Thấp-phộc la già**
- 7. Bồ đề tát đỏa gia**
- 8. Ma ha tát đỏa gia**
- 9. Ma ha ca lố ni ca gia**
- 10. Ná ma ma ha tát tha-ma bả-la bát-đá gia**
- 11. Bồ đề tát đỏa gia**
- 12. Ma ha tát đỏa gia**

13. Ma ha ca lô ni ca gia
14. Ná mô Tỳ Bồ la Tỳ ma na
15. Tố bát-ly để sắt nhĩ đá
16. Tăng khí gia, Tố li-gia xả đá bà ha tát-la A đề li ca
17. Bát-la bà, A phộc bà tát đá một lật-đát duệ
18. Ma ha mặt ni ma củ tra quân trà la đà lật nê
19. Bạc già phiệt để bát đầu-ma ba noa duệ
20. Tát bà lộ ca, a bá gia
21. Xa ma na gia
22. Tỳ tỳ đà tố khư Tam ma bệ xá phệ sắt tra
23. Tát bà tát đỏa bả li một giả na gia
24. Đát diệt tha
25. ÁN
26. Bột bộ phộc
27. Ma ha lộ ca yết la nản
28. Đá ma
29. Tát để nhĩ la
30. Bát tra la
31. Tỳ na xá ná già la gia
32. La già-trụy phát sái, ma ha mộ A xà la
33. Xa ma ca
34. Xa sa ca
35. La-xoa ca
36. Tát bà bả gia đột lợi-yết để
37. Bát-la xa ma na, yết la gia
38. Tát bà đát tha yết đá
39. Tam ma phộc đà na yết la
40. Hê hê
41. Ma ha bồ đề tát đỏa phộc la đà
42. Bát đầu-ma lộ ca, Tam bộ đà
43. Ma ha ca lô ni ca
44. Chiết tra ma củ tra lăng ngật-lật đa
45. Xá li lan ma ni yết na ca la xà đa bát chiết-la phệ trụ li gia
46. Lăng ngật-lật đa xá li đa
47. A nhĩ đa bà thị na
48. Ca ma la lăng ngật-lật đa
49. Bát-la bá la ma la li giả na, ma ha độ na ná la ná li
50. Xá đá sa ha tát-la A tỳ la sử đa ca gia

51. Ma ha bồ đề tát đỏa
52. Tỳ đà ma, Tỳ đà ma
53. Tỳ na xá gia, Tỳ ná xá gia
54. Ma ha diển dát-la ngật-lê xa ca bả tra bả tra bần đà Tăng bà la già la ca
55. Bát la ma tha na
56. Bố lô sái bát đầu-ma
57. Bố lỗ sái na già
58. bố lỗ sái sa già la
59. Tỳ la Tỳ la xà gia
60. Tố đản đá, Tố đản đá
61. Bát lệ phiệt-lệ đá
62. Đà ma, đà ma
63. Ta ma, Ta ma
64. Độ lỗ, độ lỗ
65. Bát-la xa tát gia
66. Bát-la xa tát gia
67. Kỳ ly, Kỳ ly
68. Tỳ lệ, Tỳ lệ
69. Chỉ ly, Chỉ ly
70. Mẫu lỗ, Mẫu lỗ
71. Mẫu dữu, Mẫu dữu
72. Muộn già, Muộn già
73. Độ ma, Độ ma
74. Tỳ đồ na, Tỳ đồ na
75. Độ lỗ, Độ lỗ
76. Già gia, Già gia
77. Già đà gia, Già đà gia
78. Hát sa, Hát sa
79. Bát-la ha sa, Bát-la ha sa
80. Tỳ đà gia đà
81. Yết-lệ xa
82. Phộc la na
83. Ma ma tả
84. Hà la, Hà la
85. Tăng hà la, tăng hà la
86. Đồ lỗ vi, Đồ lỗ vi
87. Ma ha mạn noa la

**88. Ca la noa**

**89. Xá đá bát-la tế ca**

**90. Bả bà sa**

**91. Tỳ sái na xá maca**

**92. Ma ha bồ đề tát đỏa**

**93. Bả la đà**

**94. Sa phộc ha**

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha tát nói Bạc Già Phạm Đại Liên Hoa Thủ Nghiêm Sức Bảo Trưởng Mẫu Đà La Ni này thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới cho đến Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng đều chấn động theo 6 cách, trời tuôn mưa hoa báu thơm phức quần nhau rơi xuống. Trời Sắc Cưu Cánh, Trời Ma Hê Thủ La run rẩy chẳng yên đều rất sợ hãi. Tất cả các Dược Xoa, La Sát ác, Quỷ thần yêu ghét nhận chịu sự đau đớn phiền não lớn (đại thống não) kêu la cầu sống, bung chạy 4 phía chẳng biết lối đi. Lúc đó, Hóa Thân Quán Thế Âm Bồ Tát nói với đại chúng với tất cả hàng Quỷ thần “Nếu chẳng chịu tùy thuận mà trái nghịch với chú của Ta đều khiến cho chi tiết nóng bức, đau buốt và thân phần bị nghiền xé. Nhóm Quỷ thần các người nên biết Chú này có sức mạnh hay tồi phá tất cả ngọn núi, làm biển lớn khô kiệt, cũng hay tồi hoại quân A Tu La, hộ các quốc ấp, tồi diệt: tất cả bệnh Quỷ, bệnh Thần, thuốc độc, Trùng độc, người tà ác ... Lại hay tồi phục 33 Trời đều khiến cho thuận tòng”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngự tại Đại Kim Cương Hoan Hỷ Thắng Diệu cùng với Tôn Thắng Bồ Tát, vô lượng chúng Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Khẩn Na La trụ ở Phật Pháp một thời dùng mọi loại ca vịnh khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Lúc ấy, Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chú này cũng hay tồi hoại núi Hắc ám ngăn che rộng lớn của tất cả Hữu tình. Nếu có Hữu tình tin chân thành, đọc tụng, y theo Pháp thọ trì, xem xét, lắng nghe thì hết thấy tất cả phiền não hắc chướng của người ấy thấy đều tiêu diệt.

Nếu lại có người mỗi buổi sáng sớm sinh tâm tôn trọng, hoặc đọc hoặc tụng Mẫu Đà La Ni này 21 biến ắt thường được Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát tùy nhiếp ủng hộ.

Nếu có người nhớ nghĩ tất cả Đại Nguyên, Đại Tam Ma Địa Môn mà muốn hưởng cầu mau chóng thành tựu, thường chỉ ngồi ở nơi vắng vẻ thanh tịnh, tưởng nhớ Quán Thế Âm Bồ Tát đừng duyên điều khác, mỗi lần tụng Đà

La Ni này 108 biến thì không có nguyên nào chẳng đạt được quả. Lại được tất cả Hữu tình yêu thích, khi sinh ra chẳng bị đọa vào tất cả cõi nẻo uế ác.

Nếu ngồi, đi, đứng hay thường tưởng Đức Phật như ngự trên đỉnh đầu thì các tội nghiệp ác mà người ấy đã gom chứa trong vô lượng trăm ngàn câu chi na kiếp đều được tiêu diệt. Người ấy sẽ được thọ mệnh đầy đủ với phước uẩn rộng lớn của hàn ngàn vị Chuyên Luân Vương. Lại đời đời thường ở cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, đồng thời đời đời được sinh ra trong nhà quý tộc.

Nếu hằng trì, đem một bụm hương hoa đầy. Trước tiên rải trước tượng Quán Thế Âm Bồ Tát với tụng Đà La Ni này 21 biến liền được Đại Thiên công đức Đại bi Pháp Tính thì người ấy dần dần ở Thế Gian mau được thành tựu đại lực.

Nếu mỗi ngày 3 thời chiêm ngưỡng khuôn mặt Bồ Tát, tụng Đà La Ni này 1.008 biến sẽ mau được Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện tướng mỉm cười. Thấy được rồi liền chứng Ly Cấu Sư Địa Niệm Phật Tam Muội Quang Chiếu Thế gian. Nếu mệnh chung thời như vào Thiên Đỉnh, ở nơi sinh ra được Túc Mệnh trí, hết thảy tội chướng đều tiêu trừ hết.

Nếu muốn thọ trì Đà La Ni này, cứ dùng Tháng Giêng, tháng 5, tháng 9 từ ngày mồng Một đến ngày 15 thọ trì trai giới, mặc áo trắng sạch, ăn Tam bạch thực (3 loại thức ăn trắng sạch là sữa, lạc, cháo nhừ) ở trước tháp Xá Lợi hoặc trước tượng Xá Lợi dùng bùa Bạch Đàn Hương xoa tô một cái Đàn hình vuông rộng 4 khuỷu tay. Lại lấy mọi thứ hương hoa rải trước tượng Phật bên trong Đàn, đốt hương, thắp đèn, ở trước Phật Bồ Tát sinh tâm cung kính, mỗi lần tụng Đà La Ni này 1.008 biến cho đến đêm của ngày 15, sẽ được Quán Thế Âm Bồ Tát đi đến vào bên trong Đàn. Người ấy nhìn thấy rồi thì hết thảy tất cả tội chướng, tội nặng ngũ nghịch tùy tiêu diệt hết. Nghiệp Thân, Khẩu, Ý đều được thanh tịnh. Lại được tùy chứng Phật Tam Muội Lực, Quán đỉnh Địa Lực, Ba La Mật Địa Lực, Thù Thắng Trí Lực.

Thế Tôn! Nếu cầu mưa thời đến nơi cao vọng, ngửa nhìn lên trời, tụng Đà La Ni này 1.008 biến thời trời tuôn mưa ngọt rưới khắp đầy đủ.

Nếu nhìn mặt đất, tụng Đà La Ni này 1.008 biến hay khiến cho trăm thứ lúa thóc (Bách cốc) đều được thành thực.

Nếu ở bên cạnh ao, sông, suối khô cạn. Tụng Đà La Ni này 1.008 thì nước liền tràn đầy.

Nếu dùng Đà La Ni này chú vào bàn tay 7 biến rồi xoa nắm thân của tất cả người bệnh thì người bệnh ấy liền được khỏi ngay.

Nếu nhiếp nhìn. Trước tiên nhớ thân mặt của người, tụng Đà La Ni này 108 biến thì người ấy quay trở lại Chính Niệm.

Nếu nhìn vào mặt người bị đói khát, tụng Đà La Ni này 108 biến thì hết thấy tướng ác đói khát thấy đều tiêu trừ.

Nếu muốn Kết Giới. Vào trong nước ao, như Pháp, viết vẽ Đà La Ni này rồi cột ở đầu cây phượng sẽ khiến cho 100 Do tuần không có các sự suy hoạn (tai vạ suy vi) liền thành Kết Giới mà ủng hộ.

Lại có kẻ trai lành, người nữ thiện ... hay thường ngày ngày tụng Đà La Ni này 108 biến thì người ấy gom tụ được phước chẳng thể nói hết được, hay tăng địa vị, dần dần được giàu có tự tại, lại được tất cả nhân dân yêu nhớ cung kính, sở cầu như nguyện được đầy đủ.

Nếu muốn giáng phục mọi Ma oán, nên dùng Đà La Ni này chú vào An Tát Hương 21 biến, cứ 1 lần trì chú thì 1 lần thiêu đốt, mãi 108 biến ắt trừ diệt được.

Nếu muốn tất cả nhân loại chẳng mĩa mai khinh miệt mình thì mỗi ngày chú vào cành Dương liễu 21 biến rồi nhai trong miệng liền được tôn kính.

Muốn khiến tự thân được đại biện tài, trí tuệ. Dùng 12 lạng Thạch Xương Bồ, đâm giã thành hạt nhỏ vụn rồi nhào hòa với Tô Mật. Dùng Mẫu Đà La Ni chú vào khiến cho hiện 3 tướng là: ấm áp (noãn), khói (yên), ánh sáng (quang). Được tướng này xong 1 ngày uống 7 viên, 1 viên như viên thuốc, kèm xoa trên trái tim, uống đủ 100 ngày liền được giải tuệ biện tài vô ngại và ngày ngày tụng Mẫu Đà La Ni 108 biến tùy kết 12 Ấn ủng hộ Thân.

## ◇ Ấn 1: Tổng Nhiếp Thân Ấn

Trước tiên đứng ngay thẳng thân mình, 2 bàn chân đứng ngang nhau, chân phải hơi cong một chút. Đưa bàn tay trái duỗi xuống dưới. Đầu co ngón vô danh, ngón giữa vào trong lòng bàn tay. Duỗi bung ngón út, ngón trỏ, ngón cái rồi ngửa lòng bàn tay hướng lên trên. Tiếp, tay phải cũng vậy, nên co khuỷu tay sao cho cánh tay ngang rốn, hướng lòng bàn tay ra ngoài.

Nếu muốn giáng phục ma oán, các nhóm Ngoại đạo, rừng rậm Tà kiến đưa vào Chính Đạo, nên tác Ấn này, tụng Mẫu Đà La Ni 21 biến ắt như ước nguyện. Chú là:

**“Na mô Hạt-la đất-na đá-la dạ gia (1) Na mô A lợi-gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-phạt la gia (3) Bồ đề tát đỏa gia (4) Ma ha tát đỏa gia (5) Ma ha ca lô ni ca gia (6) Đất diệt tha (7) A bạt đà, A bạt đà (8) bạt lệ bạt đế (9) yên hê di hê (10) sa ha (11)”**

↳ NAMO RATNATRAYÀYA  
NAMAḤ ÀRÏYA AVALOKITE'SVARÀYA BODDHISATVÀYA  
MAHÀ SATVÀYA – MAHÀ KÀRUṆI KÀYA  
TADYATHÀ: OM ABÀDHA ABÀDHA PARIPATI EHYEHI -  
SVÀHÀ

### ◇ Ấn 2: Tổng Trì Đà La Ni Ấn

Dựa theo Thân Ấn lúc trước. Chắp 2 tay lại để ngang trái tim. Đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út cài chéo nhau sao cho bên trái đè bên phải. Dựng thẳng 2 ngón trỏ sao cho đầu ngón dính nhau. Dựng thẳng 2 ngón cái đè vạch thứ nhất của ngón trỏ rồi hơi mở lòng bàn tay.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện tác Ấn này sẽ tùy được diệt trừ tội chướng nghiệp ác của vô lượng kiếp sinh tử sau này, chỉ một thời tiêu diệt hết. Ngày sau vãng sinh về 10 phương Tịnh Thổ.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, xưa kia lúc mới ngồi dưới cây Bồ Đề bị các Ma Vương gây nhiễu loạn, cũng tác Ấn này, đắc được an lạc.

### ◇ Ấn 3: Giải Thoát Thiên Định Ấn



Trước tiên trật áo hở vai phải, quỳ gối phảisát đất, chắp tay để trên đỉnh đầu. Co 2 ngón trở sao cho đầu ngón dính nhau, 2 ngón cái đè trên vạch thứ hai của ngón trở.

Ấn này, hết thầy chư Phật đời quá khứ cũng đồng tu Pháp Môn này đều được Thiên Định giải thoát Tam Ma Địa.

Nếu thường kết Định Ấn này mà cúng dường sẽ mau thấy sự Thiên Định của tất cả chư Phật ở 10 phương. Chú là:

**“Đát diệt tha: tát bà Đà La Ni (1) Mạn trà la gia (2) yên hê di hê (3) Bát-la ma đầu đà (4) tát đá bả gia (5) Sa-phộc ha (6)”**

☞ TADYATHÀ: SARVA DHÀRAṆÌ MAṆḌALÀYA – EHYEHI – PARAMA ‘SUDDHASATVÀYA – SVÀHÀ

#### ◆ Ấn 4: Thiên Nhân Ấn Chú

Đứng thẳng hai chân song song nhau. Trước tiên đem các ngón giữa, ngón vô danh, ngón út đều áp dính lưng nhau, Dựng thẳng 2 ngón trở sao cho đầu ngón dính nhau. Nghiêng 2 ngón cái đè cạnh trên vạch thứ hai của ngón trở. Mở cổ tay cách nhau 5 thốn rồi đặt ở My gian (Tam Tinh).

Nếu thường tác Ấn chú Pháp Môn này dần dần được quán thấy một trăm vạn bốn mươi ngàn Bồ Tát cùng với Hành Giả đồng làm bạn lữ. Nếu chưa trải qua 3 Mạn Trà La Pháp Môn ắt dừng cho thấy Ấn Pháp Môn này. Chú là:

**“ÁN (1) Tát bà chước sô già la gia (2) Đà La Ni (3) Nhân địa lệ gia (4) Sa ha (5)”**

☞ OM – SARVA CAKṢU GARJA – DHÀRAṆÌ INDRÌYA - SVÀHÀ

#### ◆ Ấn 5: Tổng Nhiếp Ấn

Đứng thẳng 2 chân song song nhau. Trước tiên ngửa lòng bàn tay phải sao cho 5 ngón đều phụ nhau. Sau đó ngửa lòng bàn tay trái đè trên lòng bàn tay rồi để dính ngang trái tim.

Ấn này có sức mạnh hay tối phục tất cả Ma oán trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Chú là:

**“Đát diệt tha (1) Bà lô chỉ đế (2) nhiếp phạt la gia (3) tát bà nột sất-đa (4) Ô ha gia di (5) Sa ha (6)”**

↳ TADYATHÀ: AVALOKITE'SVARÀYA SARVA DUṢṬA UHAYA ME - SVÀHÀ

### ◇ Ấn 6: Thông Đạt Tam Muội Ấn

Đứng thẳng sao cho hai gót chân dính nhau. Trước tiên tay trái dựng 5 ngón cùng nắm nhau, co khuỷu tay hướng về phía trước rồi tách ra. Tiếp tay phải cũng vậy, co khuỷu tay hướng vào bên trong rồi tách ra.

Ấn này hay khiến cho thông đạt tất cả Tam Muội Trí Ấn, trang nghiêm 84.000 Pháp Môn. Các Pháp Môn ấy đều nhân Pháp Minh này mà thấy Tam Miệu Tam Bồ Đề (Samyak sambuddhi – Chính Đẳng Giác). Dùng Đại Thân Chú.

### ◇ Ấn 7: Hô Triệu Thiên Long Bát Bộ Thần Quỷ Tập Hội Ấn

Đứng thẳng kèm 2 chân song song. Chắp tay để ngang trái tim. Đầu co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay. Tiếp co hai ngón vô danh đều vịn trên móng 2 ngón cái. Dựng thẳng 2 ngón út, 2 ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau, hợp cổ tay dính nhau, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**“ÁN (1) Tát bà đề bà ma già (2) A na lệ 93) Sa ha (4)”**

↳ OM \_ SARVA DEVA NÀGA ANALE \_ SVÀHÀ

### ◇ Ấn 8: Hô Triệu Đại Phạm Thiên Vương Cập (với) Kiều Thi Ca Lai Ván Pháp Ấn

Dựa theo ấn trước, mở cổ tay. Để cạnh bàn tay dính nhau rồi ngửa lòng bàn tay. Đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**“ÁN (1) Ma ha phạm ma gia (2) yêu hê di hê (3)Sa ha(4)”**

## ☞ OM MAHÀ BRÀHMÀYA EHYEHI SVÀHÀ

Ấn Chú Pháp này hay nhiếp vô lượng vô số Đà La Ni Ấn. Các chi Pháp Môn đều đến tập hội. Nếu lúc Nhật Nguyệt Thực thời chú vào bơ 108 biến, dùng Ấn ấn lên bơ rồi ăn thì khiến cho người diệt chướng được thông minh. Đối với thân đang sống, mỗi ngày tụng một vạn bài kệ.

Ấn Pháp Tôn này do Nhật Tạng Như Lai truyền thọ cho Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

### ◆ Ấn 9: Hoan Hỷ Ma Ni Tùy Ý Minh Châu Ấn

Đứng thẳng chấp tay để ngang trái tim. Co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay. Duỗi thẳng 4 ngón còn lại, rồi chấp tay để ngang trái tim, tụng Đại Thân Chú 21 biến, quyết định sẽ đi đến cung điện của chư Thiên dạo chơi các quốc thổ của Phật ở 10 phương, trăm ngàn trân bảo tùy tâm đều được cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, tất cả Thánh chúng.

Nếu có ước muốn tác Pháp Môn này nên mỗi ngày vào buổi sáng sớm, tắm gội sạch sẽ, tác Ấn Pháp này ắt sẽ được nhìn thấy hàng hà sa số quốc thổ chư Phật ở 10 phương, cũng được diệt trừ nghiệp ác, tội nặng trong vô lượng kiếp sinh tử. Chính vì thế cho nên khen ngợi công đức như vậy.

### ◆ Ấn 10: Khất Nguyện Tùy Tâm Ấn

Dựa theo Ấn trước. Co 2 ngón trở đè trên móng 2 ngón cái sao cho ngón trở áp dính lưng móng. Dùng Thân Chú lúc trước.

Nếu có người tùy theo các nguyện mong cầu thảy đều đầy đủ, quyết định chẳng lui đạo Bồ đề.

### ◆ Ấn 11: Nhập Diệt Tận Định Tam Muội Ấn

Dựa theo Ấn trước. Dựng thẳng, bung ngón trở, ngón cái, mở lòng bàn tay.

Ấn này lúc Ta ở tại Nhân Địa thì có hằng hà sa số chư Phật truyền cho Ta ấn này khiến Ta chứng được đạo A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Dùng Đại Thân Chú.

### ◇ Ấn 12: Thỉnh Phật Tam Muội Ấn

Dựa theo Ấn trước, chấp tay để ngang trái tim, đưa ngón trỏ qua lại. Chú là:

**“ÁN (1) Tát bà bột đà Tam ma gia (2) yên hê di hê (3) Bát-la ma đầu đà tát đỏa (4) Sa ha (5)”**

↳ OM SARVA BUDDHA SAMAYA EHYEHI PARAMA ‘SUDDHA SATVA SVÀHÀ

### ✦ PHÁP VỄ ĐÀN

Tiếp lại bạch rằng: “Thế Tôn! Quảng đại Thần biến Mẫu Đà La Ni chú Ấn Pháp Môn này hay ở vào thời Mạt Thế sau này làm cho các Chú Giả mau được thấy rõ Chú Đàn, Bình đẳng Vô đẳng Tam Muội Gia thuộc chủng tộc của tất cả Như Lai. Người trì Pháp ấy thường giữ miệng kín đáo, răn đe các luận điệu phiến diện. Đừng vọng diễn mọi loại Thần Thông, Tam Muội, cảnh tượng trong Đà La Ni ấy. Tĩnh Tâm cố gắng ngưng niệm không cho phút chốc lại rối loạn, huyễn hoặc nơi người khác, tham lợi cầu nói, bên ngoài hiển thị tướng khác lạ. Diệt được sự gây tạo ác ấy mới được thành tựu.

Nếu chẳng dùng tâm Chân Tịnh mà tu tập thì công sức bỏ ra đều hư hỏng, lại chịu mọi khổ não, vĩnh viễn không thành hiện thực.

Thế Tôn! Nên biết người ấy cần thường tinh tiến, thủ trì Tĩnh Giới trai Pháp thanh tịnh, chẳng ăn Ngũ tân, uống rượu, ăn thịt với ăn thức ăn dư thừa. Cũng chẳng nói lời ly gián, nịnh hót, dối gạt, ganh ghét, đố kỵ, với ăn trộm Đàn, Ấn, Chú, Pháp, Cú của các Bộ. Nếu phạm phải lỗi lầm ấy tức bị tất cả chư Phật Bồ Tát bỏ rơi. Con (Quán Thế Âm Bồ Tát) cũng bỏ rơi chẳng vui quán nhiếp.

Thế Tôn! Nên biết người đó đã phá Tĩnh Giới của chư Phật, đoạn diệt tất cả: Chính Pháp, các chi Thiện tướng của Tam Bảo. Người như vậy thường cùng với tất cả Thiên Ma, Quỷ Thần, Ngoại đạo, Tỳ Na Dạ Ca đồng nhiếp một

cõi, đồng trụ một nghiệp, vĩnh viễn không có y theo sự hộ giúp, chư Thánh cũng chẳng cứu thoát được. Luôn bị tất cả chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh, Thiên Tiên chê trách bỏ rơi như người bị hết Pháp làm như đạo cho dù người ấy suốt ngày đều thường niệm Đà La Ni này.

Thế Tôn! Con thấy người đó vĩnh viễn không thành tựu. Sự chẳng thành ấy chẳng phải là lỗi của con. Ấy là lỗi của mình chứ không phải là lỗi của người khác.

Do nghĩa này mà chẳng nên đem Đà La Ni Pháp này với các Đà La Ni Pháp để cho người ấy thấy nghe Kinh Quyển, đọc tụng, thọ trì mà nên đem cho người giữ hạnh Tĩn phạm, tâm có đủ Từ bi thương xót chúng sinh, hạnh nghi không có nịnh hót, cầu Bồ Đề ... viết chép, đọc tụng, như Pháp thọ trì ắt được thành tựu Mẫu Đà La Ni Man Noa La ... Pháp này với Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát ấy là tối tôn tối thượng Bí Mật Tâm Vương. Chính vì thế cho nên Chú Giả phải dùng tâm Đại tinh tiến chân thật, buông xả hết thân phần, chi tiết, xương, thịt, gân, tủy, đầu, mắt ... thấy đều bố thí cho người khác. Cầu tìm Pháp này thường siêng năng tu hành hưởng chi mọi thứ trân bảo, lúa gạo, lụa là, quần áo, giường nằm, thuốc thang ... chỉ là tiền của bên ngoài (ngoại tài). Vì Pháp của Man Trà La Ấn, Tượng thuộc Mẫu Đà La Ni giải thoát này mà chẳng chịu buông bỏ ?! ... Cho đến thường y theo Thầy cần tu học (lại chẳng dám buông xả Ngoại tài sao?)

Tại sao vậy? Vì Pháp Giải thoát hay cho Tứ sinh Hữu tình ở đời Mạt Thế làm Đại Phật sự, Chính Kiến, Chính Hạnh, Chính Nghiệp, Chính Tinh Tiến, Chính Kiến là phần hướng đến nơi chốn của Đạo Giải Thoát.

Mạn Noa La (Maṇḍala – Đàn trường) ấy nên ở trong chùa, hoặc ở sườn núi, hoặc ở bên ao, suối, rừng. Làm hình vuông hay hình tròn rộng 8 khuỷu tay, đào xuống loại bỏ rễ, cây, đất ác, gạch ngói, đá, xương rồi dùng đất tốt nén chặt nện cho bằng phẳng và dựng cái nền rộng 1 khuỷu tay. Lại lấy Cù Ma Di, nước thơm hòa với đất màu vàng làm bùn rồi như Pháp xoa tô chia làm 4 viện. Viện trong ngoài đều mở 4 cửa. Chính giữa làm một viện hình vuông rộng 3 khuỷu tay, ở trên tâm của viện vẽ một bánh xe báu có 108 cây cặm trong 1 hình vuông tròn rộng 2 khuỷu tay. Lại ở trên tâm của bánh xe báu vẽ một hoa sen bảy báu với 32 cánh nở lớn. Lại quanh bánh xe, ở 4 bên phía ngoài nên vẽ lửa rực ở 4 góc cửa Viện, mỗi góc đều vẽ một hoa sen hé nở. Trên 4 đài hoa đều vẽ một viên ngọc Như Ý, ở trên 4 viên góc vẽ lửa rực khắp. Lại ở trên đài của hoa

sen lớn có 32 cánh để 1 tượng Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bằng Bạch Chiên Đàn.

\_ Tiếp đến Viên thứ hai rộng 1 khuỷu tay, 4 mặt đều chia làm 8 vách. Vách ở 4 góc đều vẽ một hoa sen hé nở, lại ở trên đàn của mỗi một hoa sen đều vẽ 1 tòa Tu Di có 3 bậc.

Trước hết ở trên tòa của góc Đông Bắc vẽ Đại Tự Tại Thiên Vương ngồi. Tiếp ở trên tòa của góc Đông Nam vẽ Na La Diên Thiên ngồi. Tiếp ở trên tòa của góc Tây Nam vẽ Đại Phạm Thiên Vương ngồi. Tiếp ở trên tòa của góc Tây Bắc vẽ Đế Thích Thiên Vương ngồi.

Lại ở vách của 4 mặt đều vẽ 16 vòng hoa kết bằng hoa báu.

\_ Tiếp đến Viên thứ ba, rộng 2 khuỷu tay chỉ vẽ sợi Kim Thành màu xanh với giới đạo được trang nghiêm bằng hoa vàng.

\_ Tiếp đến viên thứ tư cũng rộng 2 khuỷu tay. Lại ở 4 mặt đều chia làm 28 vách. Ở mỗi một vách đều vẽ hoa sen hé nở. Tiếp lại ở trên mỗi một đài hoa sen đều vẽ riêng Kim Cương Xử Ấn, Tam Cổ Xoa Ấn, Việt Phủ Ấn, Dao Ấn, Kiếm Ấn, Loa Ấn, Phục Đột Ấn, Quyển Sách Ấn, Bồng Ấn, Chùy Ấn, Tản Cái Ấn, Như Ý Châu Ấn, Diêm La Vương Bồng Ấn, Tỳ Na Dạ Ca Bồng Ấn, Sóc Ấn, Luân Ấn với mọi loại Thủ Ấn. Trên các ấn này đều vẽ lửa rực vây quanh.

Lại ở trong vách của cửa Nam vẽ Diêm Ma Vương. Tiếp trong vách của cửa Tây vẽ Thủy Thiên Thần. Tiếp trong vách của cửa Bắc vẽ Câu Phát La Vô Kế Thiết La Thiên Thần. Tiếp trong vách cửa Đông vẽ Câu Ma La Thiên Thần. Tiếp ở 4 góc đều y theo Bản vị vẽ 4 Thiên Vương Thần với mặt, mắt hiển tướng đại sân nộ. Và vẽ Thần Bộc Tòng (thuộc hạ của mỗi vị Thiên Vương)

\_ Tiếp đến Viên thứ năm cũng rộng 2 khuỷu tay. Ở 4 mặt đều vẽ 108 loại gồm mỗi loại cây có quả, cây có hoa, cây báu. Lại ở 4 góc đều vẽ một núi Tu Di báu. Ở trong 4 cửa đều vẽ nước của 4 biển lớn.

Đất của Viên bên trong, Viên bên ngoài của Đàn ấy đều dùng màu xanh. Đẳng giới bên trong bên ngoài của Đàn rộng 3 thốn (2 tấc Tàu), khắp ở trên Giới vẽ Kim Cương Xử Ấn dựng đầu với tướng đầu nhọn bén.

Lại ở cái thềm bên cạnh bậc Nam của cửa Tây mở 1 cái cửa cho Chú Giả ra vào. Lại ở chính giữa Đàn treo đặt tượng Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm hướng mặt về phương Đông. Lại đem Thiên Thủ Thiên Nhân Kinh đặt ở trước tượng Bạch Đàn trên hoa sen 32 cánh. Đem nước Bạch Đàn Hương rót vào 16 cái chén nhỏ, đặt mọi loại Tam Bạch thực, quả trái vào 25 cái bát. Rót nước thơm vào 25 cái ống và trên miệng cắm các cây có hoa và lụa ngũ sắc với mọi loại vòng hoa gồm 20 cái. Đèn bơ, đèn dầu gồm có 28 đĩa, Dầu thơm, bột hương với các loại hương bày chung thành 10 xấp xếp chồng lên nhau. Thần phan của Bồ Tát, phương lụa ngũ sắc xếp đặt chung thành 25 đường. Các thứ ống, vật đựng, xấp như vậy đều dùng vật bằng vàng, vật bằng bạc, vật bằng đồng. Nếu không có đồ thật thì dùng đồ giả nhưng vẫn phải đầy đủ. Đẳng vật như thế đều trưng bày như Pháp ở 4 mặt của Viện trong ngoài. Treo các phan, hoa. Lại dùng lụa ngũ sắc, hoa gạo, hạt cải trắng với các loại hoa tạp rải ở trên Đàn. Các thức ăn uống mỗi ngày phải thanh khiết, làm thức mới tốt, đặt bày cúng dường. Chú Pháp Sư ấy mỗi ngày ra vào phải tắm rửa sạch sẽ, dùng dầu thơm xoa thân, mặc quần áo mới, ăn Tam Bạch Thực, Đốt Chiên Đàn Hương, Long Nảo hương ... Ngày ngày 3 thời cúng dường tượng Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại ở bên trong, trước tượng của Viện thứ ba, mỗi thời tự thề thọ Bồ Tát Tam Luật Nghi Giới. Vào lúc ban ngày, lúc ban đêm đều ở cửa Tây của Viện ngoài, ngồi Kiết Già, Tụng Mẫu Đà La Ni 1.008 biến, mỗi ngày thường chảnh gián đoạn, đến hết ngày 21 thì khởi ý cúng dường.

Lại ở 6 thời, từ cửa cạnh Tây của Đàn, đi vào bên trong Đàn, đứng trụ ở cửa Tây của Viện thứ ba kết Ấn thứ nhất, Ấn thứ hai, Ấn thứ ba cho đến Ấn thứ 12 là Thủ Phạm Tam Muội Gia Ấn. Tác khắp Ấn trước đều tụng chú 7 biến cho đến Ấn thứ 12 thì hoàn tất. Cần phải tự thề phát thú hương chảnh thoái lui nguyện của Tâm Bồ Đề Kiên cố. Xong thường chí thành tác Pháp hộ triệu tất cả đều đến. Nên ngồi ngay thẳng dùng tâm quyết định, tưởng tất cả các Chú Thần như ở ngay trước mắt, mỗi mỗi không có vách che chướng, chảnh được có cảnh khác, tụng Đại Thân Chú lúc trước mãn 21 ngày đêm, ở trên tượng ấy phóng tỏa ánh sáng lớn lại được Quán Thế Âm Bồ Tát quyết định hiện thân. Nếu thấy Thân đến sẽ hóa hiện thành thân tướng của A Nan với diện mạo tươi cười, đi đến hỏi hành giả tu theo nguyện nào. Chú Giả đã tỏ tường liền ngưỡng bạch với Thánh Giả: “Vì cầu Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề Mẫu Đà La Ni Tam Ma Địa Pháp. Lại nguyện tất cả Đàn Ấn, Chú Pháp thảy đều thành tựu, tất cả Quỷ Thần đều thuận phục hết”.

Được như nguyện xong chỉ tự mình biết, đừng để lộ ra ngoài hay hướng về người mà vọng truyền nói. Được chứng ấy xong, người này liền có thể dùng Đại Bi để cứu trị Thế Gian.

Một Đàn Pháp này có thể vẽ trên tấm lụa trắng hoặc vẽ trên miếng vải mịn cũng được.

Nếu muốn cầu tất cả nguyện nên làm một Thủy Man Noa la (Thủy Đàn) rộng 4 khuỷu tay. Chính giữa vẽ hoa sen, đốt Trâm Thủy hương, tụng Thân chú lúc trước 1.008 biến, tác Ấn Khất Nguyện thứ mười liền được tất cả nguyện xứng đầy đủ với Tâm.

Nếu muốn tất cả người vui vẻ, tác Ấn thứ 9 Hoan Hỷ Ma Ni Tùy Ý Minh Châu Ấn, tụng Đại Thân Chú chú vào mè đen 21 biến. Lại 1 lần chú 1 lần thiêu đốt, mãn 1.008 biến liền được tất cả vui vẻ như nguyện.

Nếu muốn La Nhạ (Ràja – Vua chúa) vui vẻ nên lấy cành Dương liễu trong vườn của La Nhạ, chú 21 biến rồi ném đặt trong vườn liền được vui vẻ.

Nếu muốn giáng phục người ác, oan gia, nên chú vào cây Khổ Luyện 21 biến, cứ trì 1 chú thì 1 lần thiêu đốt, mãn 108 biến liền được quy phục.

Nếu có Thần, Quỷ, kẻ khó giáng phục. Lấy An Tất Hương hòa với hạt cải trắng, chú 21 biến. Lại 1 lần chú thì 1 lần thiêu đốt, mãn 108 biến hay khiến tất cả Quỷ thần tự nhiên thần phục.

Nếu có thành ấp bị bệnh dịch, nên làm một cái Thủy mạn Noa La, lấy Ngưu Tô tốt chú 108 biến. Cứ trì 1 chú thì 1 lần thiêu đốt, mãn 1.008 biến tức tất cả tai dịch thủy đều tiêu diệt. Lại lấy chút ít bơ đem cho người bị bệnh dịch ăn thì người ấy tùy được khỏi bệnh.

Xưa kia nước Kế Tân bị bệnh dịch lưu hành. Người bị bệnh chẳng qua được một, hai ngày thì đã chết. Có vị Bà La Môn Chân Đế khởi đại từ bi ban cho Pháp môn này cứu chữa nên bệnh dịch của một nước ứng thời tiêu diệt. Hành bệnh Quỷ Vương ấy ứng thời ra khỏi nước, nên biết mà nghiệm vậy.

Nếu có nước khác xâm lấn, trộm cướp, nghịch loạn khởi đến. Tác Ấn thứ nhất Tổng Nhiếp Thân Ấn, chú 108 biến ắt các trộm cướp tự nhiên diệt hết.



Nếu có nam tử, nữ nhân mà tất cả nghiệp báo mệnh căn đã hết. Nếu tác Diệt Tận Định Ấn, ngày ngày cúng dường, đốt Trầm Thủy Hương, tụng Chú. Cứ 1 lần chú thì 1 lần xưng danh tự của người, mãn 1.008 biến liền được chuyển nghiệp chướng ấy.

Xưa kia, nước Ba La Nại có một vị Trưởng giả chỉ có 1 đứ con mà tuổi thọ chỉ được 16 năm. Đến năm 15, vợ chồng Trưởng giả buồn rầu, tiêu tụy, mặt không có quang trạch (khí sắc tốt). Có vị Bà La Môn đi đến cửa xin ăn, nhìn thấy Trưởng giả nên hỏi rằng:

“Vì chuyện gì mà chẳng được vui?”

Trưởng giả nói đủ như trên. Vì nhân duyên ấy, Bà La Môn đáp rằng: “Trưởng giả! Đừng nên buồn rầu! Chỉ lấy Pháp xử phân của Bần đạo mà hộ cho đứa con thì nó sẽ được sống lâu không bị chết yếu”.

Khi ấy, Bà La Môn tác Pháp Môn này mãn 7 ngày đêm thì được Vua Diêm La báo rằng: “Mệnh căn của đứa con của vị Trưởng giả chỉ được 16 năm. Nay đã 15 năm, chỉ còn có 1 năm. Nhờ gặp duyên lành nên được sống tới 80 tuổi, nên mới đến báo tin”.

Bấy giờ, vợ chồng Trưởng giả vui mừng hơn hở, xả bỏ gia tư, cúng thí Phật Pháp Tăng. Nên biết Pháp này có đủ đại thần nghiệm chẳng thể luận bàn.

Trước hết đã từng vào Đô Hội Tâm Mạn Noa La Kim Cương Đại Đạo Trường. Chẳng nên tác Đại Mạn Noa La, chỉ làm Thủy Đàn, kết Ấn, tụng chú thì không có nguyện gì chẳng được quả, mau chóng thành Phật.

Nếu có người nữ, lúc sinh đẻ chịu đại khổ não. Nên chú vào bớ 21 biến khiến người ấy ăn ắt quyết định bảo mệnh, an vui sinh đẻ. Dù sinh con trai hay con gái đều có đủ đại tướng hảo, mọi thiện trang nghiêm. Đời trước gieo trồng gốc Đức nên được mọi người yêu kính, thường ở trong nhân gian thọ nhận khoái lạc thù thắng.

Nếu có chúng sinh bị bệnh về mắt. Chú Pháp sư ấy kết Bồ Tát Thiên Nhân ấn, chú 21 biến rồi đem Ấn ấn lên con mắt tức liền khỏi bệnh đau mắt. Do nhân duyên này nên người ấy sẽ được Thiên Nhân vô biên, nhìn thấy suốt chư Thiên, thọ nhận khoái lạc của cõi Trời.

\_ Nếu vẽ tượng biến của Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát, nên dùng mảnh lụa trắng khổ rộng 10 khuỷu tay hay 20 khuỷu tay. Thân của Bồ Tát vẽ màu vàng Diêm Phù Đề, mặt có 3 mắt, tay có 1.000 bàn tay, ở mỗi lòng bàn tay đều có 1 con mắt, đầu đội mũ báu, mũ có vị Hóa Phật. Bàn tay lớn chính có 18 cánh tay. Trước tiên là hai tay để ngang trái tim chắp lại, 1 bàn tay cầm chày Kim Cương, 1 bàn tay cầm Tam Kích Xoa, 1 bàn tay nắm Phạm Lai, 1 bàn tay nắm cái Ấn Báu, 1 bàn tay cầm cây Thiết Trượng, 1 bàn tay nâng Viên ngọc báu, 1 bàn tay cầm Bánh xe báu, 1 bàn tay cầm hoa sen hé nở, 1 bàn tay cầm sợi dây, 1 bàn tay cầm cành Dương liễu, 1 bàn tay cầm Tràng hạt, 1 bàn tay cầm cái bình Táo Quán, 1 bàn tay ban nước Cam Lộ tuôn chảy, 1 bàn tay tuôn mọi loại mưa báu ban cho sự không sợ hãi. Lại dùng hai bàn tay để ngang rốn, bên phải đờ bên trái, giữa lòng bàn tay. 982 bàn tay còn lại ở trong bàn tay đều nắm Ấn của mọi loại khí tượng. Hoặc đơn kết tay Ấn thấy đều chẳng đồng như Tâm Kinh nói. Cổ tay mỗi mỗi đều đeo vòng xuyên, thân khoác áo báu màu nhiệm của cõi Trời, cổ đeo anh lạc. Trong màu sắc dùng hòa keo nấu bằng da thú, nước dùng hòa chung thường dùng sữa thơm, keo thơm điều hòa.

Lại có 1 bản ghi rằng: Đất này không có lụa trắng tốt xong lấy một khổ vải trắng cũng được. Thân Bồ Tát trên đồ họa nên dài 5 xích (5 thước Tàu) có hai cánh tay y theo Thiên Tý Ấn Pháp thứ 5 lúc trước cũng được rồi cúng dường, chẳng cần yếu có ngàn tay ngàn mắt. Điều này y theo bản Phạm chỉ ở trên vầng trán của Bồ Tát lại đặt 1 con mắt.

Nếu muốn thọ trì Mẫu Đà La Ni Đại Pháp Môn. Trước tiên nên vẽ tượng. Như lúc vẽ tượng ắt như Pháp nghiêm sức thanh tịnh hình vuông tròn ở trong thất, dùng nước Bạch Đàn Hương xoa tô đất ấy làm Mạn Noa La. Người thợ vẽ lúc vẽ thời ra vào tắm gội sạch sẽ tinh khiết, thân mặc áo sạch mới, mỗi ngày lúc trời sáng thọ 8 Trai giới. Như Pháp vẽ tượng xong, nếu Chú Pháp sư và người thợ vẽ sợ có nhiều ô uế chẳng như Pháp thì nên như Pháp làm 1 Mạn Noa La tùy tâm rộng 4 khuỷu tay, dùng mọi thứ phướng, hoa, thức ăn uống, thức ăn Tam Bạch thực, quả trái, hương, nước, mọi thứ hoa màu đặt bày vòng quanh rộng làm cúng dường. Chú Pháp sư và người thợ vẽ ấy nên thường mỗi ngày chia 3 Thời ở trước tượng sám hối tội lỗi, mãn 21 ngày đêm. Tượng Thiên Thủ Thiên Nhân ấy liền phóng tỏa ánh sáng lớn ví như mặt trời mặt trăng, vô lượng vô biên chiếu soi khiến cho ba ngàn Đại Thiên Thế giới của Phật ở 10 phương thấy đều sáng tỏ. Chú Pháp sư với người thợ vẽ và các chúng sinh gặp được ánh sáng này thì tội nặng cực lớn, một thời tiêu diệt hoặc được thanh tịnh.

Thế Tôn! Người tác Pháp này chỉ trừ kẻ chẳng chí tâm. Con cũng thường thấy Đức Phật Tỳ Bà Thi ở đời quá khứ hiện Thiên Thủ Thiên Nhãn Đại Thắng Ma Thân này.

Thế Tôn! Nay con lại hiện Thiên Thủ Thiên Nhãn Đại Thắng Ma Thân ấy, Ở trong ngàn cánh tay đều hiện hóa ra 1 vị Chuyển Luân Vương tương đồng với 1.000 đời Chuyển Luân Vương ở thời Hiền Kiếp. Ở trong ngàn tay ngàn mắt hiện hóa ra 1 vị Phật tương đồng với 1.000 vị Phật xuất hiện ở thời Hiền Kiếp.

Thế Tôn! Trong Bồ Tát Giáng Ma Thân thì thân này là tối vi thượng.”

\_ Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ta dùng Thần lực đến tận bờ mé của đời tương lai gia bị cho Mẫu Đà La Ni của ông”.

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nghe Đức Phật khen xong liền vui mừng hớn hởi, chấp tay chiêm ngưỡng Đức Phật rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Lại có Thiên Thủ Thiên Nhãn Đà La Ni Thành Tựu Ấn Pháp. Con lại muốn nói”.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Ta đã tùy hỷ. Ông hãy nói đi”.

Thời Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát liền nói Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Thành Tựu Pháp Ấn.

### ◇ Ấn thứ 13: Biện Tài Ấn

Đặt hai tay chung lưng rồi chấp lại. Hướng ngón cái về phía trước duỗi ra.

Ấn này hay tự hộ, hộ cho người khác. Cần phải Kết Giới tùy theo phương đi đến. Trì, dùng nước sạch hoặc tro sạch đều chú 7 biến. Ở ngay trú xứ dùng nước, dùng tro. Trước tiên tự rải lên thân mình sau đó hướng đến 4 phương 4 góc như Pháp rưới vẩy liền thành Kết Giới.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị các chúng Quỷ ác, Vỡng lượng, Tà, gây mê hoặc rối loạn thì lấy cành Thạch lựu, cành Dương liễu, âm thầm tụng chú này đánh nhẹ vào bệnh nhân ắt không có bệnh gì không khỏi. Chú là:

**“Nam mô Tát bà bột đà, đạt ma, Tăng kỳ Tỳ-gia (1) Nam mô A lợi già ba lô chỉ đế nhiếp phạt la tả (2) Bồ đề tát đa bả tả (3) Nam mô bặtchiết la bả ni tả (4) Bồ đề tát đa bả tả (5) Đát địa tha (6) Đồ tỳ, đồ tỳ ca gia, đồ tỳ (7) Sa la bà la ni (8) Cấp bá ha (9)”**

↳ NAMO SARVA BUDDHA DHARMA SAṄGHEBHYAḤ.  
NAMAḤ VAJRA PĀṆIYA BODDHISATVĀYA  
TADYATHÀ: DHUPE, DHUPEKĀYA – DHUPE PRAJVALAṆI -  
SVĀHĀ

Chú Ấn này có sức mạnh hay giáng phục tất cả Ngoại đạo Tà kiến.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay thường vào lúc mặt trời mới mọc và lúc mặt trời lặn đều tụng 21 biến. Liền đem mọi thứ trân bảo, hoa, hương, thức ăn uống cúng dường 10 ức Chư Phật không có khác. Nếu sau khi chết vĩnh viễn xa lìa 3 nẻo ác, chẳng thọ thân nữ, tùy được vãng sinh về nước của Phật A Di Đà. Đức Như Lai trao tay, xoa đỉnh đầu bảo rằng: “Người đừng sợ hãi, sinh về nước của Ta rồi, hiện thân chẳng bị chết đột ngột, chẳng bị Quỷ thần gây hại”.

◇ **Ấn thứ 14: Toái Tam Thiên Đại Thiên Giới Diệt Tội Ấn** (Toái: Phá vỡ thành mảnh vụn)

Đứng thẳng, co khuỷu tay trái hướng về phía trước, hơi mở 5 ngón gần nhau, dựng thẳng bàn tay đưa lòng bàn tay ra ngoài. Tiếp, co ngang ngón cái của tay phải vào lòng bàn tay, 4 ngón còn lại nắm quyền rồi đặt trên tai phải. Nên tụng Thân chú, đưa ngón trở qua lại.

Nếu hay mỗi ngày 3 thời, kết Ấn này, tụng Mẫu Đà La Ni 7 biến thì hay diệt 4 tội nặng, 5 tội nghịch. Lại đối với tất cả chúng sinh khởi tâm Từ bi liền được thiêu cháy với tất cả tội căn. Sau khi Thân này diệt lại được về thẳng cõi Phật. Ở Phật thổ ấy được làm Chuyển Luân Vương, lại chứng Đà La Ni tên là: “Vô Tận Diệt Tam Muội Trí”, lại được thân có đủ 28 tướng. Thân đời này chẳng bị đau mắt, lưỡi... cho đến tất cả các bệnh tật trong thân. Đại tội của nhóm nghiệp lúc trước đều tiêu diệt hết.

Nếu trời hạn hán thì lấy Ô Ma Tử hoà với dầu Tỳ Ma Tử làm thành viên, chú 108 biến rồi ném vào chỗ nước ao. Tức Trời liền tuôn mưa lớn. Nếu mưa nhiều nên lấy thóc lúa sao rang làm **hoa**, hòa với dầu rau cải thìa làm thành viên, chú 108 biến rồi ném vào nước ao thì mưa ấy liền ngưng.

### ◇ Ấn thứ 15: Giáng Phục Tam Thiên Đại thiên Giới Ma Oán Ấn

Đem 5 ngón tay cài chéo nhau, bên phải đè bên trái rồi nắm chặt thành quyền. Nên đặt trên đỉnh đầu, tụng Đại Thân chú liền được tất cả Trưởng Nhân mà tự giáng phục.

Nếu tác Pháp này 29 ngày đêm, ở trước Tháp Xá Lợi trì, dùng bùa Bạch Đàn Hương xoa tô mặt đất, làm cái Đàn rộng hai khuỷu tay, ở bên rải hoa đủ màu, tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, tay bưng lò hương, thiêu đốt Trầm Thủy Hương, ngồi hướng mặt về phương Đông, tưởng Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát như ngự trên đỉnh đầu, tụng Đại Thân Chú mỗi 1.008 biến. Đây là công năng ban đầu của Tối thượng Việt chứng Tất Địa.

Lại lấy hạt cải, mè đen hòa chung giã thành bột. Dùng 3 ngón tay nhúm lấy chút ít, 1 lần chú thì một lần ném vào trong lửa, cho đến 7 ngày, mỗi ngày 1.008 biến. Sau đó thì mọi việc làm thủy đều thành tựu.

### ◇ Ấn thứ 16: Quảng Đại Vô Úy Ấn

Đứng thẳng, hai chân song song. Trước tiên ngửa tay phải rũ ở khuỷu tay trái. Tay trái cũng vậy.

Nếu thường ở trước tượng Xá Lợi, tụng Đại Thân Chú 1.008 biến sẽ được Vô Úy Thí Lợi Chúng Sinh Tam Muội Gia Môn. Lại lấy Hồi Hương, hạt cải trắng, Xương bồ, Xả Đa Ba Lợi (Tên thuốc nước ngoài). Dùng nhóm vật này nên ở trước Phật hoặc ở tại Đàn. Dùng Đại Thân Chú, cứ 1 lần chú thì 1 lần thiêu đốt, mỗi 1.008 biến. Lại dùng hương, hoa cúng dường chú Kinh thì mọi ước nguyện thủy đều được quả đúng hạn.

Nếu các Chú khác không có ứng nghiệm. Dùng Chú này chú vào cũng đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mộng thì tụng Chú này kèm kết Ấn ấn lên con mắt sẽ khiến cho mọi việc sở niệm tùy thấy trong mộng.

Nếu người không có phước, mọi điều ước đến đều chẳng hài lòng. Mỗi ngày tụng 108 biến cho đến 7 ngày thì các điều mong cầu đều được tất cả.

Lúc ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Xưa kia tại Ta Kiệt La Long, trong Đại hải Pháp Hội con nhìn thấy các chúng Rồng thọ khổ não lớn. Do nhớ các hàng Rồng với các chúng sinh muốn nói Pháp này khiến cho được xa lìa khổ không có các sự oán hại. Thời có 1 Long nữ dân cho con viên ngọc báu trị giá bằng Thế giới Ta Bà để cầu Pháp này. Con cũng vì cô ấy rộng nói Mẫu Đà La Ni Pháp này để lìa xa các khổ.

Bấy giờ, Thủy Tinh Bồ Tát bạch rằng: “Thế Tôn! Con cũng vì lợi ích hộ trì Chú này nên nói Hộ Trì Thiên Nhân Ấn Chú.

#### ◇ Ấn thứ 17: Thủy Tinh Bồ Tát Ấn Chú

**“Tỳ ma lê (1) ma ha Tỳ ma lê (2) Úc ha lê (3) Ma ha Úc ha lê (4) Hưu ma lê (5) Ma ha hưu ma lê (6) Tát ha lê chỉ lê the (7) Cấp bà ha (8)”**

↳ VIMALE, MAHÀ VIMALE – UD-ÀRI, MAHÀ UD-ÀRI, UD-BALE, MAHÀ UD-BALE – SAHARI KIRTTI – SVÀHÀ.

Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ở ngay nơi du phương thọ trì Thiên Thủ Thiên Nhân Bồ Tát Pháp. Con sẽ thường tùy vệ hộ người ấy chẳng để cho các quyền thuộc của Ma gây nhiễu loạn.

Nếu có người bị nạn cấp bách, nước khác xâm hại, trộm cướp, nghịch loạn. Nên lấy chỉ ngũ sắc, dùng Chú này, cứ 1 lần chú thì 1 lần gút, mãn 21 gút rồi buộc ở cánh tay trái. Lại dùng tay trái: ngón vô danh, ngón giữa, ngón trở nắm quyền, ngón cái đè lên trên, cong ngón út chỉ về nơi có giặc, tụng Chú 108 biến thì thấy đều lui tan chẳng dám gây hại”.

– Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong núi Tuyết nói Pháp thời từ xa quán thấy Dạ Xoa, La Sát với nhân dân trong nước chỉ ăn máu thịt của chúng sinh, không có tâm lành. Bồ Tát vì muốn lợi ích phương tiện giáo hóa đến nước đó, hiện Thiên Thủ Thiên Nhân Đại Giáng Ma Thân, nói Thành Tựu Mẫu Đà La Ni Ấn.

Lúc đó Quốc Vương La Sát đi đến chỗ Ta (Quán Thế Âm Bồ Tát) cầu xin đĩnh lễ. Ta dùng Ấn Thành tựu ấn cho liền khiến được Pháp Vô Thượng Đạo.

### ◇ Ấn thứ 18: Thành Tựu Ấn

Đứng thẳng kèm 2 chân song song, chắp tay để ngang trái tim. Cài chéo hai ngón út, bên trái đè bên phải, tụng Đại Thân Chú 21 biến thì mọi loại Niệm Pháp mau được thành tựu.

Nếu cứu chúng sinh bị khổ nạn trong 6 nẻo, nên dùng Luân Ấn. Đặt 10 đầu ngón tay cùng dính nhau, mở cổ tay, mở lòng bàn tay khiến cho 10 ngón tay đều cách nhau khoảng 1 thốn. Chính Ta xoay vần (tuần hoàn) trong 6 nẻo cứu độ mọi loại khổ nạn của chúng sinh đều Kết Ấn này luân hồi 6 nẻo, chúng sinh gặp được đều xa lìa khổ đau.

### ◇ Ấn thứ 19: Thành Đẳng Chính Giác Ấn

Ngồi kiết già. Trước tiên duỗi 5 ngón tay trái, giữa lòng bàn tay đặt trên đầu gối trái. Tiếp, tay phải duỗi 5 ngón úp bàn tay đè trên đầu gối phải.

Ấn này cùng với Diệt Tận Ấn, Pháp Pháp đồng nhau. Hết thủy chư Phật Quá khứ, Vị lai, Hiện tại đều đồng tu trì. Ấn này được thành Phật Bồ đề. Ấn này hay trừ tất cả nghiệp chướng.

Nếu người ngồi Thiền tu các Tam muội mà chẳng thấy Pháp hiện tiền. Nên 7 ngày 7 đêm ở nơi A Lan Nhã (Araṇya – chốn thanh tịnh vắng lặng). Tụng Đà La Ni này và tác Ấn này. Ngày đêm chí tâm chỉ tưởng Phật, 6 thời sám hối liền được các Pháp hiện tiền và được đại phước tụ vô lượng vô biên chẳng thể tính đến.

### ◇ Ấn thứ 20: Hộ Triệu Tam Thập Tam Thiên Ấn

Trước tiên đem 4 ngón tay trái nắm quyền. Tiếp, dùng tay phải nắm ngón cái của tay trái cũng như nắm quyền khiến cho ngón cái Trái nằm trong Hở khẩu của tay phải và lộ đầu ra. Đưa ngón trở phải qua lại. Chú là:

**“ÁN- Câu trí, câu trí (2) Câu gia trí (3) già lợi già lợi (4) Già lợi lê (5) Tô bà ha (6)”**

☞ OM – KUTÌ KUTÌ KUÑJALI JRÌ JRÌ JARJARA – SVÀHÀ”

Ấn chú này. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện lúc nằm muốn ngủ thời nên kết Ấn này, tụng Chú này, cứ 1 lần chú thì Ấn 1 lần trên trái tim, mãn 108 biến, ắt mọi ước nguyện trong tâm đều được thấy biết ở trong giấc mộng.

Nếu thường ngày ngày kết Ấn tụng Chú sẽ mau được trừ diệt tất cả tội chướng, chẳng mất tâm Bồ đề. Người ấy đêm tối ngủ say nằm mơ dần dần tăng rộng đều được tốt lành cho đến ký thành Đạo và được chư Thiên Thích Phạm thường đến thị vệ.

### ◆ **Ấn thứ 21: Hô Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Ấn**

Đứng thẳng kèm 2 chân song song. Trước tiên co ngón tay trái trong lòng bàn tay, 4 ngón còn lại nắm quyền để dính trên trái tim. Tiếp, tay phải cũng vậy, rồi đặt tay phải bên cạnh tai phải, đưa ngón trỏ qua lại. Chú là:

**“Nam mô Ni càn đà (1) Nam mô A lợi xà ba đà (2) Cấp bà ha (3) Nam mô A lợi xà la, cấp bà ha (4) yên hê di hê (5) cấp bà ha (6)”**

☞ NAMO NIKANṬHA  
NAMO ALI JAVÀDI – SVÀHÀ  
NAMO ALI JARA - SVÀHÀ  
EHYEHI SVÀHÀ

Ấn Chú này, nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì đọc tụng sẽ mau biết việc Túc mệnh của 7 đời. Rắn độc, thuốc độc chẳng thể gây não hại. Đau chẳng thể hại, vua chẳng sinh giận dữ, muôn kiếp chẳng chịu khổ của địa ngục.

Nếu ngày ngày tụng Chú này thời hay khiến 28 Bộ Quỷ Thần đi đến ngồi bên cạnh người tụng Chú lắng nghe tụng Chú.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện bị dính Quỷ Mị nên dùng sợi chỉ trắng, cứ chú 1 lần thì kết 1 gút, kết đủ 49 gút đem đeo ở dưới cổ liền sẽ khỏi bệnh.



Nếu đất nước bị tai dịch hoành hành, người trong nước chết rất nhiều nên lấy 1.008 cọng hoa sen trong hồ ở vườn của Vua. Lại đem hoa sen, cứ 1 lần chú thì trì 1 lần ném vào lửa thiêu đốt đến hết thì tai dịch liền trừ khỏi.

### ◇ Ấn thứ 22: Giải Thoát Ấn

Ngồi kiết già. Trước tiên tay trái đem ngón giữa, ngón cái vịn đầu nhau rồi ngửa lòng bàn tay hướng lên trên, duỗi bung 3 ngón còn lại để ở trên đầu gối trái. Tiếp, tay phải cũng vậy, úp bàn tay để trên đầu gối phải.

Nên kết Ấn này, tụng Đại Thân Chú 21 biến thì ước nguyện dần dần khiến cho tự được đầy đủ, khổ não của chư Hữu đều được giải thoát.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện tạo đủ 10 tội ác, 5 tội nghịch. Như đem hết cả đất trong cõi Diêm Phù làm thành bụi, mỗi một hạt bụi nhỏ làm 1 đại kiếp. Người ấy tạo đủ ngàn tội của nhóm bụi nhỏ đáng bị Địa ngục trải qua nhiều kiếp chịu khổ vĩnh viễn không có kỳ hạn ra khỏi. Người ấy hay ở ngày 15 của tháng Bạch nguyệt, 1 ngày 1 đêm chẳng nói chẳng ăn, ở trước tượng Xá Lợi, kết Ấn, tụng Chú, mãn 1.008 biến thì kiếp khổ như trên thấy đều tiêu diệt. Nếu chẳng diệt thì không có điều ấy.

Thế Tôn! Ấn này, nếu thọ trì có đủ công hiệu lớn chẳng thể luận bàn.

### ◇ Ấn thứ 23: Tự Tại Thần Túc Ấn

Đứng thẳng, đem tay trái nắm ngón chân cái phải như nắm quyền. Tiếp, tay phải nắm trên lưng bàn tay trái. Tụng Đại chú, chú vào Ấn 7 biến. Dùng sức của Ấn Chú sẽ được Thần thông, trụ Địa Bất Thoái cho đến Bồ Đề. Lúc tụng Chú đừng để cho phát ra tiếng.

### ◇ Ấn thứ 24: Thần Biến Tự Tại Ấn

Trước tiên tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón út. Tiếp, tay phải cũng vậy. 3 ngón còn lại đều bung thẳng khiến cho cổ tay dính nhau rồi đặt trên đỉnh đầu. Tụng Đại Thân Chú 108 biến ắt đồng với Ấn Hành Phi Tiên, du hành tự tại.

### ◇ Ấn thứ 25: Thỉnh Thiên Nhân Quán Âm Tâm Vương Chú Ấn

Ấn này là đệ nhất Căn bản Khải thỉnh Ấn. Chắp hai tay lại giữa trống rỗng, hợp cổ tay, đưa hai ngón trở qua lại.

**“ẤN – A lố lực, đế sái lộ ca Tỳ xả gia, Tát bà thước đô-lô, bát la ma đà na, ca la gia, Hàm pháp, sa ha”**

↳ OM – AROLIK – TRAILOKA VIJAYA SARVA ‘SATRÙ PRAMADANA KARÀYA – HÙM PHAT - SVÀHÀ

**THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT  
MẪU ĐÀ LA NI THÂN KINH  
HẾT**

20/08/2002